

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23-01-2024

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hồ Hải Hùng**

Ông **Trương Tha**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Mỹ Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 730/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích Ng**, sinh năm 1993

Nơi cư trú: tổ dân phố 15, phường Ninh Hiệp, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông **Phạm Văn Tr**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: thôn Hội Điền, xã Ninh Phú, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Bích Ng** trình bày: Bà và ông **Phạm Văn Tr** tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Phú, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, ông **Tr** sống không có trách nhiệm với vợ con, phạm tội 02 lần đi chấp hành án sau đó về nhà nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã không

sống chung với nhau. Nay bà không còn tình cảm với ông Tr nên bà yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn Tr.

Về con chung: Bà và ông Tr có 01 con chung là Phạm Trung K, sinh ngày 07/9/2012. Bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Văn Tr được Toà án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nên không trình bày ý kiến.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tại phiên tòa sơ thẩm:*

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: Bà Nguyễn Thị Bích Ng được ly hôn ông Phạm Văn Tr. Giao con chung Phạm Trung K, sinh ngày 07/9/2012 cho bà Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Ng không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Tài sản chung và nợ chung, bà Ng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích Ng phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, con chung trong vụ án hôn nhân và gia đình đối với bị đơn cư trú tại thôn Hội Điền, xã Ninh Phú, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Ninh Hoà.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Bích Ng và ông Phạm Văn Tr tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Phú, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyền số 01/2012 cấp ngày 07/5/2012 vì vậy Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn trình bày quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, ông Tr không có trách nhiệm với gia đình, đi chấp hành án phạt tù 02 lần, khi về nhà tình cảm vợ chồng cũng không còn, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm nhau. Ông Tr được Toà án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt là không thể hiện sự thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa bà Ng và ông Tr không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ng yêu cầu ly hôn ông Tr là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Ng và ông Tr có 01 con chung theo giấy khai sinh là cháu Phạm Trung K, sinh ngày 07/9/2012. Cháu K đang sống cùng mẹ và có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy cháu K đang học tập và sống cùng mẹ đã ổn định nên cần thiết giao cháu K cho mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành để đảm bảo sự phát triển ổn định cho cháu.

Bà Ng không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích Ng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích Ng được ly hôn với ông Phạm Văn Tr

- Về con chung: Giao 01 con chung Phạm Trung K, sinh ngày 07/9/2012 cho bà Nguyễn Thị Bích Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Nguyễn Thị Bích Ng không yêu cầu ông Phạm Văn Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phạm Văn Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích Ng không yêu cầu nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích Ng phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001538 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà Ng đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- UBND xã Ninh Phú, GCNKH số 24 ngày 07/5/2012;
- CCTHADS thị xã N;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Đăng Thanh